

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 08-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hải

Ông Cầm Long Thiệp

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 08/4/2024, tại phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 26/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Vàng A Ch, sinh ngày 09/06/2001, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A N, sinh năm 1981 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1982; bị cáo chung sống như vợ chồng với Lầu Thị D, sinh năm 2004 (Đã ly hôn), hiện đang chung sống như vợ chồng với Lý Thị Đ, sinh năm 2006 và có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/9/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hờ A Ch, sinh ngày 01/07/2001, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ A V, sinh năm 1963 và bà Lý Thị L, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/9/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Giàng A L, sinh ngày 15/7/1994, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Huổi C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Dụ S, sinh năm 1961 và bà Cừ Thị X, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Thào Thị D, sinh năm 2002 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ

nhất sinh năm 2022; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/9/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lý A L, sinh ngày 01/7/2005, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A C, sinh năm 1986 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/9/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lý A Ph, sinh ngày 01/01/1987, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A T (Đã chết) và bà Giàng Thị B, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Giàng Thị S, sinh năm 1992 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/9/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Hồ A Th, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Sùng Thị N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Vàng A N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

3. Ông Hồ A V, sinh năm 1963. Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng A Ch có quan hệ quen biết với một người có tên Giàng A H, trú tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, hai người liên lạc với nhau qua ứng dụng mạng xã hội Messenger. Ngày 10/9/2023, Giàng A H gọi điện thuê Chia bắt Hồ A Th, trú tại bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên để cho H đòi tiền và hứa sẽ trả công cho Ch là 30 triệu đồng, Ch đồng ý, sau đó Ch thuê Giàng A L theo dõi Th để báo lại cho Ch lịch trình đi lại của Th và nhờ bố đẻ là ông Vàng A N chuyển khoản cho Giàng A L 1,5 triệu đồng tiền công Giàng A L theo dõi Th. Khoảng 08 giờ ngày 16/9/2023, Vàng A Ch rủ Lý A L, Hồ A Ch và Lý A Ph cùng đi đến huyện M bắt giữ Th để đòi tiền. Bốn người di chuyển đến trung tâm huyện M bằng xe mô tô của Vàng A Ch và Hồ A Ch. Sau khi được Giàng A L điện thoại thông báo Hồ A Th sẽ đi đá bóng tại Trại P, xã Q, huyện M cùng với Giàng A L và một số người khác, đến khoảng 16 giờ ngày 16/9/2023, khi đến trung tâm huyện M, Vàng A Ch

dẫn Lý A L, Hồ A Ch, Lý A Ph vào thuê phòng một nghỉ ở chung. Qua thông tin của Giàng A L cung cấp, Vàng A Ch biết được Th đi cùng với nhiều người, đề uy hiếp Th và đề phòng những người đi cùng chống cự, Hồ A Ch đưa tiền cho Hồ A Ch và Lý A L đi mua 02 con dao và 03m dây thừng để trói Th. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Vàng A Ch cùng Lý A L, Hồ A Ch, Lý A Ph đi tìm địa điểm thuận lợi để chuẩn bị và chờ bắt giữ Th. Bốn người đi vào đường mòn khu vực bãi rác thuộc bản Nậm P, xã M, cách đường Quốc lộ khoảng 40 đến 50m, cất giấu xe máy và chọn đoạn đường cưa là địa điểm chặn bắt Th. Vàng A Ch lấy một đoạn cây tre khô dài 3,15m ở bờ rào gần đó và phân công khi nào Ch ra hiệu thì Lý A L và Hồ A Ch lấy cây tre chặn ngang đường, còn Ph có trách nhiệm đi cùng Vàng A Ch để giúp Ch không chế bắt Th. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Giàng A L điện thoại thông báo cho Vàng A Ch nhóm của Th đá bóng xong và đi về, để tránh bị phát hiện Giàng A L đã tách ra và nói đi mua thuốc cho con. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi nhóm của Th đi về đến gần khu vực bãi rác thuộc bản Nậm P, xã M, Vàng A Ch ra hiệu cho Lý A L, Hồ A Ch mỗi người cầm một con dao trên tay và lấy cây tre đã chuẩn bị từ trước chắn ngang đường làm nhóm của Th phải dừng lại. Th nhận ra Vàng A Ch đến để bắt Th và định bỏ chạy thì Ch chạy đến túm vai Th từ phía sau làm rơi túi đeo đựng điện thoại của Th, Ch dùng dao dí sát cổ trái Th dọa nếu kêu sẽ giết. Th đứng im, Ph đứng gần đó cũng lao vào túm áo giữ Th lại. Vàng A Ch rút con dao xuống đất, lấy dây thừng trói Th lại rồi cùng Ph kéo Th đi, Hồ A Ch nhặt dao lên, sau đó cùng Lý A L đi theo sau. Vàng A Ch, Ph và Th đi qua khu vực bãi rác, Vàng A Ch bảo Lý A L, Hồ A Ch quay lại chỗ giấu xe máy để xem có ai đuổi theo không, còn Vàng A Ch và Ph tiếp tục đi về phía bờ suối. Khi không thấy ai đuổi theo Lý A L và Hồ A Ch mỗi người rút dao một nơi, theo chỉ đạo của Ch, hai người về nhà anh Thảo A M ở bản Mường T, xã Mường T, huyện M để ngủ. Ph và Vàng A Ch cùng Th ngủ trong rừng. Sáng ngày 17/9/2023, Ch liên lạc với H và đưa điện thoại cho Giàng A H nói chuyện với Th, sau đó Th cung cấp số điện thoại để Giàng A H liên lạc với vợ của Th là Sùng Thị N. Giàng A H yêu cầu N nộp 400 triệu đồng thì mới thả Th về, đồng thời Giàng A H cung cấp số tài khoản 090119688888 Ngân hàng Quân đội để N chuyển tiền. Giàng A H dùng hai điện thoại cùng lúc gọi cho N và Vàng A Ch để hai vợ chồng Th nói chuyện với nhau. Mặc dù Giàng A H giục nhiều lần và Th dặn nhanh chóng nộp tiền cho Giàng A H để Th được về, nhưng vì không có tiền nên Sùng Thị N chưa chuyển cho Giàng A H và cũng sợ chồng bị người xấu hại nên ngày 17/9/2023, sau khi nhận được cuộc gọi của Giàng A H, chị Sùng Thị N đã đi trình báo Công an xã để giải quyết.

Trong khi chờ Sùng Thị N giao tiền, theo yêu cầu của Giàng A H, các bị cáo Vàng A Ch, Lý A L, Ph tiếp tục giữ Th ở trên rừng và đưa Th di chuyển qua nhiều địa điểm để tránh bị phát hiện, còn Hồ A Ch theo phân công của Vàng A Ch tiếp tục về nhà anh M nghỉ ngơi để mua cơm tiếp tế cho mọi người. Trong quá trình giữ Th, chỉ có Vàng A Ch trực tiếp là người cho Th liên hệ với Giàng A H và biết được việc Giàng A H đòi tiền, tuy nhiên, cả Lý A L, Hồ A Ch và Ph đều biết phải giữ Th để vợ Th trả tiền thì mới thả Th về. Khoảng 19 giờ ngày 18/9/2023, Hồ A Ch mua gạo, nôi, thức ăn và quay lại chỗ rút dao hôm trước nhặt lại 01 con dao mang lên

chỗ của Vàng A Ch và ở lại ngủ cùng mọi người. Đến sáng ngày 19/9/2023, Vàng A Ch nói bị ốm muốn về mua thuốc, còn Ph cũng muốn về vì con đang bị ốm nên Hờ A Ch cùng Ph đi về trước. Vàng A Ch, Lý A L buộc dây trói Th vào một cành cây rồi trèo lên cây ngòi. Lợi dụng sơ hở, Th đã tự tháo dây buộc ở tay rồi bỏ chạy và mượn điện thoại của người dân liên lạc với vợ, sau đó Th về nhà. Còn Vàng A Ch và Lý A L gọi điện cho Hờ A Ch, Ph quay lại lấy xe máy đón, cả bốn người đi đến đường thuộc xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị cơ quan công an bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 158/KLTTCT-TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Hờ A Th tại thời điểm giám định là 12%.

Tại bản Kết luận giám định số 1424/KL-KTHS ngày 27/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Phục hồi, trích xuất được dữ liệu danh bạ, lịch sử cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger, lịch sử duyệt Web, lịch sử GPS, các tệp tin tài liệu, hình ảnh, video, âm thanh lưu trữ trong 06 (sáu) điện thoại di động gửi giám định. Sao lưu toàn bộ dữ liệu đã phục hồi, trích xuất ra 02 (hai) thiết bị nhớ USB.

Tại bản Kết luận giám định số 1583/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên: 01 con dao vật chứng của vụ án không thuộc các loại: Vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vũ khí thô sơ, vũ khí khác có tính năng tác dụng tương tự.

Tại Công văn số 1812/STTTT-CDS ngày 06/10/2023 của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Điện Biên: Số điện thoại 00856309704819 không có cấu trúc số điện thoại cố định hay di động của Quốc gia Việt Nam. Rà soát dữ liệu do Liên minh Viễn thông Quốc tế - ITU công bố về mã nước, mã khu vực, mã dịch vụ quốc tế xác định số điện thoại 00856309704819 là số điện thoại của Quốc gia Lào (Mã quốc gia: 856; 00 là số mã, đầu quốc tế). Hiện tại chưa xác định được thông tin chủ thuê bao.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-P2 ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng A Ch, Lý A L, Lý A Ph, Hờ A Ch, Giàng A L để xét xử về tội "*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 169 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 169; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 57; Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vàng A Ch, Lý A L, Lý A Ph, Hờ A Ch, Giàng A L: Xử phạt bị cáo Vàng A Ch 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo Giàng A L 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù. Xử phạt bị cáo Hờ A Ch 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lý A L 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù. Xử phạt bị cáo Ph 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, chấp nhận việc gia đình các bị cáo và bị hại thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 50 triệu đồng.

Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các mẫu A1, A2, A3, A4; 01 con dao; 01 cây tre; 01 hộp bìa cát tông; 01 chiếc vỏ chăn; 01 chiếc nôi; 01 đoạn dây thừng; 01 túi nilon bên trong có chứa gạo (chưa xác định khối lượng).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại, 01 xe máy biển số 27B2-228.35 thu giữ của Vàng A Ch. 01 điện thoại thu giữ của Lý A Ph; 01 điện thoại thu giữ của Hồ A Ch; 01 điện thoại thu giữ của Giàng A L. Trả lại cho ông Hồ A V 01 xe máy biển số 27B2-238.03. Trả cho chị Sùng Thị N 01 điện thoại.

Buộc bị cáo Giàng A L nộp lại số tiền 1,5 triệu đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về nội dung Bản luận tội.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm án, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Tại khu vực bãi rác thuộc bản Nậm P, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, các bị cáo Vàng A Ch, Lý A L, Lý A Ph, Hồ A Ch đã có hành vi khống chế, bắt giữ anh Hồ A Th từ 23 giờ ngày 16/9/2023 đến ngày 19/9/2023, mục đích bắt giữ anh Th là để cho Giàng A H cư trú tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đòi gia đình Th phải trả cho Giàng A H số tiền 400 triệu đồng để được nhận tiền công bắt giữ là 30 triệu đồng. Các bị cáo Lý A L, Lý A Ph, Hồ A Ch chỉ biết bắt giữ Th để đòi tiền chuộc không biết cụ thể số tiền chuộc bao nhiêu nhưng đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 400 triệu đồng mà Giàng A H đã yêu cầu gia đình anh Th phải trả cho Giàng A H. Hành vi bắt giữ người của các bị cáo phù hợp với lời khai của anh Th, chị Sùng Thị N và người làm chứng, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không có chứng cứ nào chứng minh các bị cáo không phạm tội. Với hành vi và giá trị tài sản nhằm chiếm đoạt là 400 triệu đồng thì các bị cáo Vàng A Ch, Lý A L, Lý A Ph, Hồ A Ch đã phạm tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 169 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Giàng A L tuy không trực tiếp tham gia vào việc bắt giữ nhưng là người được Vàng A Ch thuê để báo cho Ch lịch trình đi lại của anh Th và cũng biết được mục đích của Ch là bắt anh Th để đòi tiền chuộc do vậy bị cáo Giàng A L cùng phải chịu trách nhiệm hình sự tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 169 Bộ luật Hình sự cùng với các bị cáo Vàng A Ch, Lý A L, Lý A Ph, Hồ A Ch.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản và nhân thân của con người được Bộ luật hình sự bảo vệ làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện M nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Căn cứ Điều 17 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vàng A Ch vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, các bị cáo Lý A L, Lý A Ph, Hờ A Ch là người thực hành, bị cáo Giàng A L là người giúp sức. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo được quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vàng A Ch, Lý A L, Lý A Ph, Hờ A Ch, Giàng A L chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội mặc dù điều kiện kinh tế khó khăn các bị cáo đã tích cực tác động gia đình thay các bị cáo bồi thường cho anh Thắng số tiền 50 triệu đồng, anh Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hờ A Ch có ông nội là Hờ A L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 2 nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, tuổi đời trẻ nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo vì hám lời mà vi phạm pháp luật, số tiền 400 triệu chưa chiếm đoạt được, tiền công bắt giữ các bị cáo cũng chưa nhận được nên thiệt hại về tài sản chưa xảy ra, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo Vàng A Ch, Hờ A Ch, Lý A L và Lý A Ph không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 3 Điều 169 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt thuộc khoản 2 Điều 169 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, nhân văn của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo Giàng A L không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không trực tiếp tham gia bắt giữ anh Th, bị cáo chỉ là người cung cấp thông tin cho bị cáo Vàng

A Ch biết về lịch trình của anh Th vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án là không đáng kể, bị cáo có đủ điều kiện áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật hình sự do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 169 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền, cấm cư trú, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là nông nghiệp, trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt, xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản thỏa thuận ngày 12/12/2023, giữa bị hại và đại diện gia đình các bị cáo đã thỏa thuận, gia đình các bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 50 triệu đồng. Thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại của gia đình các bị cáo và bị hại phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- Các mẫu A1, A2, A3, A4 niêm phong theo biên bản lập ngày 29/9/2023 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên. 01 con dao; 01 cây tre; 01 hộp bìa cát tông; 01 chiếc vỏ chăn; 01 chiếc nôi; 01 đoạn dây thừng; 01 túi nilon bên trong có chứa gạo (chưa xác định khối lượng) là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại thu giữ của Vàng A Ch; 01 điện thoại thu giữ của Lý A Ph; 01 điện thoại thu giữ của Hờ A Ch; 01 điện thoại thu giữ của Giàng A L là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B2-228.35 thu giữ của Vàng A Ch là phương tiện phạm tội phải bị tịch thu sung ngân sách nhà nước, bị cáo và ông Vàng A N khai đây là tài sản chung ông N góp tiền mua cho bị cáo xe nhưng không có căn cứ chứng minh do vậy Hội đồng không chấp nhận.

- Xe mô tô biển kiểm soát 27B2-238.03 thu giữ của Hờ A Ch là tài sản của gia đình ông Hờ A V, ông V không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho ông Hờ A V. Trả lại cho chị Sùng Thị N 01 điện thoại.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Ông Vàng A N được Vàng A Ch nhờ chuyển số tiền 1,5 triệu đồng cho Giàng A L, nhưng ông N không biết mục đích của Ch do vậy không có cơ sở để xử lý.

- Vàng A Ch khai được Giàng A H ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thuê bắt giữ Th để đòi tiền, Ch không biết nhân thân lai lịch của Giàng A H, sau khi Th bỏ chạy Vàng A Ch đã xóa hết nội dung cuộc trò chuyện với Giàng A H để tránh bị phát hiện nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

- Đối với chủ số tài khoản 090119688888 cung cấp cho chị Sùng Thị N để chuyển tiền chuộc qua xác minh chủ tài khoản là Nguyễn Thị T; trú tại Thôn L, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, hiện nay T không có mặt tại địa phương cơ quan điều tra tiếp tục xem xét và xử lý nếu có căn cứ.

- Thào A M là người cho các bị cáo Hờ A Ch và Lý A L ngủ nhưng M không biết Ch và Lý A L đi đâu, làm gì nên không xử lý đối với Mua.

- Đối với 01 con dao mà Lý A L và Hờ A Ch vứt tại khu vực bãi rác, Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nguyên nhân Giàng A H thuê Vàng A Ch bắt giữ Th, Vàng A Ch khai chỉ biết có liên quan đến việc Th cùng một số người khác vận chuyển ma túy cho Giàng A H nhưng Vàng A Ch không biết nội dung cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh với một số người có liên quan nhưng đều vắng mặt tại địa bàn không lấy được lời khai, chưa làm rõ được nên không đề cập xử lý trọng vụ án này.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Phần bồi thường dân sự do trước khi mở phiên tòa gia đình các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 169 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A Ch, Lý A L, Lý A Ph, Hờ A Ch, Giàng A L phạm tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 169; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 57 Điều 58, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vàng A Ch, Lý A L, Lý A Ph, Hờ A Ch.

- Xử phạt bị cáo Vàng A Ch 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Lý A L 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Lý A Ph 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Hờ A Ch 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/9/2023.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 169; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng A L.

- Xử phạt bị cáo Giàng A L 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/9/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự, chấp nhận việc gia đình các bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 50 triệu đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu A1 niêm phong theo Biên bản lập ngày 29/9/2023 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên.

- Mẫu A2 niêm phong theo Biên bản lập ngày 29/9/2023 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên.

- Mẫu A3 niêm phong theo Biên bản lập ngày 29/9/2023 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên.

- Mẫu A4 niêm phong theo Biên bản lập ngày 29/9/2023 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 con dao dài 42cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, có một cạnh sắc, đầu lưỡi dao nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm; phần cán dao bằng gỗ, trên cán dao có 02 vòng bằng kim loại màu vàng, 01 vòng bằng kim loại màu trắng; dao đã qua sử dụng.

- 01 cây tre đã khô có chiều dài 03m15; hai đầu của cây tre từ đường kính đầu to là 07cm, đường kính đầu nhỏ là 06cm.

- 01 hộp bìa cát tông được niêm phong bằng cách dùng tờ giấy trắng cuộn quanh hộp bìa cát tông, sau đó dán lại bằng keo.

- 01 chiếc vỏ chăn nhung màu đỏ có hoa văn màu vàng dài 1,9m, rộng 1,6m; một góc chăn có vết cháy hình bán nguyệt, chăn đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc nồi bằng kim loại đường kính 20cm, cao 10,5cm, trên nồi có hai tay cầm, trên nồi có nắp nồi bằng kim loại đường kính 21cm, nồi đã cũ đã qua sử dụng.

- 01 đoạn dây thừng dài 3,2 m, đường kính dây 0,5cm, hai đầu dây thắt nút kiểu thông lọng; một đầu thắt nút dài 37cm, một đầu thắt nút dài 25cm; cách 1,6m đầu thắt nút dài 28cm có một thắt nút dài 16cm; dây đã cũ đã qua sử dụng.

- 01 túi nilon màu trắng trong suốt bên trong có chứa 01 (một) túi màu vàng in chữ tám thơm Điện Biên bên trong có chứa gạo (chưa xác định khối lượng).

4.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5, màu đen; tình trạng cũ đã qua sử dụng; màn hình có vết nứt vỡ; số IMEI 1: 865545051602132, IMEI 2: 865545051602124, khe sim 1 có 01 (một) sim mạng Vinaphone, trên mặt sim in hàng số: 89840200011440960598; khe sim 2 có 01 (một) sim mạng Viettel, trên mặt sim in hàng số: 8984048000068877308; 01 (một) chiếc điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu Qmobile, màu xanh; tình trạng cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 352208000419617, IMEI 2: 352208000419625, khe sim 2 có 01 (một) sim mạng Vinaphone, trên mặt sim in hàng số: 89840200011402617524, thu giữ của Vàng A Ch, sinh năm 2001, trú tại: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên niêm phong ngày 24/11/2023.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI C30s, màu đen, tình trạng cũ đã qua sử dụng; màn hình có vết nứt vỡ; số IMEI 1: 860936061492702, IMEI 2: 860936061492694, khe sim 1 có 01 (một) sim mạng Vinaphone, trên mặt sim in hàng số: 89840200011444050460; khe sim 2 có 01 (một) sim mạng Viettel, trên mặt sim in hàng số: 8984048000911323650, thu giữ của Lý A Ph.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen, tình trạng cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 864326054018894, IMEI 2: 864326054018886, khe sim 1 có 01 (một) sim mạng Vinaphone, trên mặt sim in hàng số : 89840200011279844672; khe sim 2 có 01 (một) sim mạng Viettel, trên mặt sim in hàng số: 8984048000310212296, thu giữ của Hồ A Ch.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S21 Ultra 5G màu đen, tình trạng cũ đã qua sử dụng, cạnh dưới màn hình có vết nứt vỡ; số IMEI (Khe1): 354505624492336; số IMEI (Khe 2): 359131204492334; bên trong gắn 01 (Một) sim mạng VIETTEL, trên mặt sim in hàng số: 8984048000076724395, thu giữ của Giàng A L.

- 01 (một) xe máy biển số đăng ký 27B2-228.35, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, loại xe 02 bánh, màu sơn: đen, số khung RLHKC3702MY815346, số máy KC34E1262424, dung tích xi lanh: 125, năm sản xuất: 2021; xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong của xe (Kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27012445 tên chủ xe Vàng A Ch, địa chỉ: H, N, huyện M và 01 chìa khóa).

*** Trả lại cho chị Sùng Thị N:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno7, màu đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ; số IMEI 1: 8267650508562151 số IMEI 2: 826765050856207, thu giữ của Sùng Thị N.

*** Trả lại cho ông Hồ A V:**

- 01 (một) xe máy biển số đăng ký 27B2-238.03, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, loại xe 02 bánh, màu sơn: đen, số khung RLHJF6335MZ678062, số máy JF94E-0346059, dung tích xi lanh: 149, năm sản xuất: 2021; xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong của xe (Kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27015096 tên chủ xe Hồ A Ch, địa chỉ: N, Na S, M và 01 chìa khóa).

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 02/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vàng A Ch, Lý A L, Lý A Ph, Giàng A L, Hồ A Ch được miễn án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2024)

Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương